

Nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Anh thông qua các hoạt động tạo môi trường tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ Trường Đại học Hải Phòng

Vũ Thùy Linh

Trường Đại học Hải Phòng

Received: 29/2/2024; Accepted: 4/2/2024; Published: 8/3/2024

Abstract: English communication skills play an important role for every student at Hai Phong University. It demonstrates in the field of improving knowledge and professional knowledge, especially in the context of Vietnam's international integration. However, through studying and analyzing the current status of English communication skills training of non-linguistic students at Hai Phong University, the author found that the students have achieved satisfactory results in English communication skills. However, they still have many limitations such as lack of confidence in communication or the ability to communicate even at a simple sentence level. Within the limits of this article, the author would like to present a summary of the research results and propose some solutions to further improve English communication skills for students through activities to create an English environment in the classroom and outside the classroom.

Keywords: Communication, English communication skills, students, English environment

1. Đặt vấn đề

Hiện nay tiếng Anh được coi là ngôn ngữ quốc tế. Học, thực hành và sử dụng tiếng Anh không những giúp sinh viên (SV) hình thành và phát triển công cụ giao tiếp quốc tế quan trọng mà còn góp phần hình thành các năng lực và phẩm chất của thế hệ trẻ năng động, linh hoạt và sáng tạo. Năng lực giao tiếp (NLGT) chính là năng lực (NL) đặc thù của môn tiếng Anh và được coi là mục tiêu của quá trình dạy và học tiếng Anh. Để hình thành được NLGT tiếng Anh SV cần có môi trường học tiếng Anh giúp SV có hứng thú với môn học, luôn đổi mới cập nhật ngôn ngữ, ôn luyện kiến thức thường xuyên, sử dụng những kiến thức ngôn ngữ đã học vào trong các tình huống thực tiễn của cuộc sống.

Kỹ năng (KN) giao tiếp tiếng Anh đóng một vai trò quan trọng đối với mỗi SV Trường ĐHHHP, thể hiện trong lĩnh vực nâng cao tri thức hiểu biết và tri thức nghề nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, qua việc tìm hiểu và phân tích thực trạng việc rèn luyện KN giao tiếp tiếng Anh của SV không chuyên ngữ của Trường ĐHHHP, tác giả nhận thấy rằng KN giao tiếp tiếng Anh của SV đã đạt được những kết quả nhất định song cũng còn nhiều hạn chế như thiếu tự tin trong giao tiếp hay khả năng giao tiếp chỉ dừng lại ở cấp độ câu đơn giản. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả tóm tắt kết quả nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa KN giao tiếp tiếng Anh

cho SV thông qua các hoạt động tạo môi trường tiếng Anh trong và ngoài lớp học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những vấn đề chung về kỹ năng giao tiếp tiếng Anh và môi trường tiếng Anh

2.1.1. Kỹ năng giao tiếp

Giao tiếp là hoạt động trao đổi, chia sẻ thông tin giữa hai hay nhiều đối tượng. Giao tiếp có thể được thể hiện bằng giao tiếp lời nói và giao tiếp phi lời nói như bằng hình ảnh, âm thanh, cử chỉ, ngữ điệu.

KN giao tiếp là khả năng con người sử dụng ngôn ngữ lời nói, chữ viết hoặc hình thể để diễn đạt những thông tin, quan điểm, ý kiến của bản thân một cách rõ ràng và thuyết phục nhất có thể để nhằm thúc đẩy được hiệu quả giao tiếp hai chiều.

KN năng giao tiếp tiếng Anh gọi là Communication skills. Đây là tập hợp những quy tắc, cách ứng xử, tương tác được đúc kết bằng những kinh nghiệm trong quá trình giao tiếp bằng tiếng Anh hằng ngày. KN giao tiếp là sự trao đổi, tương tác giữa người nói tiếng Anh và người nghe tiếng Anh nhằm truyền đạt thông điệp, ý kiến để đạt được mục đích của cuộc trò chuyện.

Canale và Swain (1980) có cái nhìn mới hơn về năng lực giao tiếp. Họ cho rằng KN giao tiếp là sự tổng hợp các kiến thức về các quy tắc ngữ pháp cơ bản và kiến thức về ngôn ngữ trong mối tương quan với môi trường xã hội. Canale và Swain đã làm rõ quan điểm của mình bằng cách phân tích KN giao

tiếp dựa trên các yếu tố được cho là cấu thành nên năng lực giao tiếp. - Năng lực về ngữ pháp có nghĩa là việc thụ đắc các quy tắc âm vị học, quy tắc hình thái học, quy tắc cú pháp, các quy tắc ngữ nghĩa và các đơn vị từ vựng. - Năng lực về ngôn ngữ xã hội có nghĩa là khả năng thụ đắc các đặc tính ngữ dụng của các đơn vị hành ngôn (speech acts) khác nhau, chẳng hạn như: giá trị văn hóa, nghi thức xã hội và các tục lệ văn hóa xã hội khác trong một ngữ cảnh cụ thể. Các đơn vị hành ngôn có thể là các ngữ cảnh, chủ đề của ngôn bản, địa vị xã hội, tuổi tác, giới tính của tác ngôn và một số các nhân tố khác ảnh hưởng đến phong cách hay phạm vi từ vựng. Năng lực về ngôn bản là khả năng kết nối các câu đơn thành một ngôn bản mang ý nghĩa. Năng lực về thủ thuật giao tiếp là cách nhận biết và sửa chữa các hạn chế trong giao tiếp như: làm thế nào để khắc phục những hạn chế về kiến thức ngôn ngữ và làm thế nào để hiểu được ý nghĩa lời nói trong bối cảnh giao tiếp cụ thể. Như vậy, có thể nói, đã có nhiều quan điểm khác nhau về KN giao tiếp. Với lý thuyết ngữ pháp tạo sinh (generative grammar) của mình, Chomsky (1965) cho rằng KN giao tiếp là sự kết hợp của kiến thức về ngôn ngữ (bao gồm kiến thức về các quy luật của ngữ pháp) và các quy tắc sử dụng ngôn ngữ. Đồng thời, ông còn nổi tiếng với quan điểm về tính bẩm sinh của con người. Theo ông, con người vốn sinh ra đã có sẵn khả năng thụ đắc ngôn ngữ cũng như sử dụng ngôn ngữ. Hymes (1972) đã không đồng tình với quan điểm về tính bẩm sinh của con người mà Chomsky đưa ra.

2.1.2. Môi trường tiếng Anh

Môi trường tiếng Anh là môi trường học tập tiếng Anh với mục đích phát triển ngôn ngữ hữu hiệu giúp bạn ghi nhớ các kiến thức, thực hành từng KN một cách thành thạo. Vì vậy, hoạt động tạo môi trường tiếng Anh trong trường đại học chính là hoạt động dạy học của GV trên lớp học, GV tạo ra các tình huống học tập thực tế để SV tham gia xây dựng bài học một cách hứng thú, tiếp cận bài học chủ động và tích cực hơn. Hoạt động tạo môi trường tiếng Anh ngoài lớp học là hoạt động tạo sự giao tiếp bằng các giác quan. HS tiếp xúc qua các poster, tranh ảnh minh họa các nội dung kiến thức đã học một cách cập nhật, thường xuyên, liên tục. HS được thỏa sức thể hiện sự đam mê với môn học của mình với sự hứng khởi, sự tò mò và sự thôi thúc tìm hiểu thông tin và thu thập kiến thức về những miền đất, con người, nền văn hóa và văn minh trên thế giới.

2.2. Thực trạng kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ Trường Đại học Hải

Phòng

2.2.1. Năng lực sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp của sinh viên

Năng lực sử dụng ngôn ngữ ở cấp độ câu của SV còn thấp do các yếu tố sau:

- Vốn từ vựng ít dẫn đến việc SV không thể diễn đạt được suy nghĩ của mình.

- Vận dụng ngữ pháp chưa tốt do chưa phân biệt được rõ sự khác nhau giữa các thì gần nhau (ví dụ: thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn hay tương lai gần của mẫu to be going to, Will và To be + V-ing).

- Luyện tập chưa thường xuyên, tích cực. Ngoài ra, KN giao tiếp không có đáp án rõ ràng, chính xác như các KN khác nên SV khó tự đánh giá bản thân. Do vậy, để đạt được sự tiến bộ, SV phải đầu tư thời gian luyện tập bền bỉ và tích cực.

2.2.2. Mức độ và môi trường thực hiện các hoạt động giao tiếp của sinh viên

Tần suất thực hiện giao tiếp có nhiều nghiên cứu cho rằng mức độ thực hiện các hoạt động tương tác thường xuyên trong giao tiếp có thể quyết định tới 85% mức độ thành công của SV trong việc học tiếng Anh. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh trong và ngoài lớp còn rất hạn chế. Đây cũng chính là căn nguyên chất lượng học tập kém hiệu quả của SV. Qua việc phân tích và đánh giá từ thực tiễn KN giao tiếp TA của SV tác giả nhận thấy mức độ thường xuyên luyện tập các KN trong giao tiếp của SV là rất hạn chế, điều này có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập cũng như việc phát triển KN giao tiếp của SV

2.3. Các biện pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Anh thông qua các hoạt động tạo môi trường tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ Trường ĐH Hải Phòng

2.3.1. Tạo tình huống giao tiếp tiếng Anh trong các tiết học

Xây dựng tình huống giao tiếp tích cực trong các tiết học không chỉ khuyến khích SV tham gia hoạt động học tập hiệu quả mà SV có thể phát huy được năng lực sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh một cách tự nhiên. Qua đó cá nhân SV hợp tác trong các hoạt động theo nhóm, theo cặp thông qua việc được trao đổi, được góp ý và xây dựng ý kiến cho tổ nhóm của mình. Ngoài ra, GV cũng sẽ chủ động hơn trong các bài dạy của mình, gây được hứng thú cho SV. GV không còn vất vả vì việc ghi bảng hay thuyết trình vấn đề mà SV sẽ chủ động tiếp thu và rút ra kiến thức cho bản thân. Một tiết học có tính giao tiếp và chú trọng giao tiếp sẽ giúp SV ghi nhớ kiến thức lâu hơn và thực tế hơn, năng lực sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh

được cải thiện, nâng cao.

Môi trường, tình huống giao tiếp tiếng Anh trong các tiết học chính là việc SV được tham gia trải nghiệm kiến thức ngôn ngữ thông qua tất cả các KN nghe, nói, đọc, viết và thực hành kiến thức ngôn ngữ như ngữ âm và ngữ pháp. Mục tiêu của các tiết học thay đổi từ việc ghi nhớ máy móc từ vựng, cấu trúc ngữ pháp thay bằng việc tăng cường và phát huy khả năng và năng lực giao tiếp ngôn ngữ đích. Do đó, các hoạt động học tập và hình thức tổ chức dạy học của GV cần thay đổi như sau:

- Tăng thời gian SV được nghe và nói nhiều hơn so với thời gian học ngữ pháp hay làm bài tập ngữ pháp.

- Tăng cường các hoạt động làm việc theo cặp, nhóm tạo cơ hội cho SV có thể thực hành nói cùng một lúc.

- Giảm thời gian thuyết trình, giảng giải của GV và tạo ra cơ hội cho HS được trình bày hiểu biết, rèn luyện khả năng thuyết trình, hệ thống và khái quát hóa kiến thức của SV.

- Tạo nhiều tình huống giao tiếp cho SV thông qua ngữ cảnh bằng cách sử dụng một tình huống hoặc một kịch bản, ngôn ngữ mới trở nên dễ nhớ bài học dễ hiểu hơn. Đặc biệt, trong sách giáo khoa tiếng Anh mới, SV được tiếp cận với rất nhiều cụm từ được dùng để thể hiện bày tỏ quan điểm, tình cảm, sự đồng tình, khích lệ, ngạc nhiên... Việc GV bổ sung các tình huống sẽ tạo cơ hội cho SV sử dụng được các cụm từ đó trong giao tiếp một cách tự nhiên, phong phú hơn trong giao tiếp và mở rộng được vốn từ cho SV.

2.3.2. Tạo môi trường giao tiếp tiếng Anh ngoài không gian lớp học

Môi trường lớp học, không gian lớp học mang lại cho SV khuôn khổ và sự tập trung nhất định. Các bài học trong không gian lớp học cung cấp cho SV kiến thức cơ bản. Tuy nhiên, môi trường đó sẽ hạn chế cho các hoạt động chung với sự tham gia của số lượng lớn SV, hạn chế sự vận động của SV và hạn chế về thời gian của tiết học vì thế mà GV chỉ có thể tổ chức các hoạt động theo giáo trình. Với mục đích để SV có môi trường học rộng mở, có cơ hội giao lưu, GV cần xây dựng và tổ chức các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài lớp học theo các chủ đề tương ứng với các chủ đề trong tài liệu, giáo trình để tạo sân chơi bổ ích và cơ hội cho SV phát huy được năng lực sử dụng tiếng Anh thông qua các hoạt động trong buổi ngoại khóa.

2.3.3. Các hoạt động khác

Mỗi SV đều có năng lực riêng, tác giả đã nắm bắt

thế mạnh của từng SV và hướng dẫn cách phát huy năng lực giao tiếp của họ bằng cách:

Luyện nghe: Khuyến khích SV nghe tiếng Anh qua các kênh CNN, và một số chương trình tiếng Anh dành cho người lớn. Khuyến khích SV dành 30 phút để luyện nghe tiếng Anh. Ngoài ra, SV có thể xem phim với phụ đề tiếng Anh và sau đó GV tổng hợp thu hoạch. Xem phim bằng tiếng Anh không chỉ mục đích giải trí mà mục đích giao tiếp vẫn được chú trọng phát huy nếu người học được định hướng đúng đắn.

Luyện đọc: Khuyến khích HS ở trường học, ở nhà và ở mọi nơi chú ý đọc thông tin nhất là các biển hiệu bằng tiếng Anh. Hoặc khi mua sản phẩm bất kỳ, hãy đọc hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh. Hãy đọc báo bằng tiếng Anh và nếu không hiểu hãy tìm các tra cứu bằng tiếng Việt, dần dần lượng từ vựng và khả năng phán đoán từ sẽ được cải thiện mà thông tin kiến thức sẽ được bổ sung phong phú hơn.

Luyện nói: Khuyến khích SV tập hợp nhóm bạn cùng luyện tập, chọn chủ đề hấp dẫn để thực hành như nói về sở thích cá nhân, kể các câu chuyện hàng ngày, cùng hát những bài hát tiếng Anh vui tươi, sôi động.

3. Kết luận

Xây dựng các hoạt động tạo môi trường tiếng Anh cho SV học tập và rèn luyện nhằm nâng cao năng lực giao tiếp tiếng Anh cho SV chuyên ngữ Trường ĐHHHP là rất cần thiết; giúp SV nâng cao chất lượng học tập và cải thiện năng lực giao tiếp tiếng Anh. Từ đó, tạo cho SV sự yêu thích môn học, thay đổi cách học, cách tư duy, khuyến khích SV chủ động hình thành và vận dụng tri thức đã được trang bị vào thực tiễn. Môi trường học tập tiếng Anh phong phú sẽ mang lại hứng thú cho SV, tạo không khí mới mẻ giúp SV và GV thực hiện nhiệm vụ dạy học tích cực có chất lượng hơn. Các biện pháp đã khích lệ phát triển những năng lực sẵn có của SV, giúp SV rèn luyện và phát triển ý chí độc lập, tự chủ, sáng tạo, hoàn thiện KN sống để đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Hương Hoa (2018), *Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của sinh viên trường Đại học Cảnh sát Nhân dân trong thời kỳ hội nhập*
2. Rickheit, G., & Strohner, H. (2008). *Handbook of Communication Competence. Germany.*
3. Florez, M. C. (1999). *Improving adult English language learners' speaking skills. Eric Digest.*
4. Thornbury, S. (2005). *How to teach speaking: Longman Harlow*